

Bản án số: 03/2021/HS-ST  
Ngày 04 tháng 02 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 4**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* 4/ Trần Văn Hùng

*Các Hội thẩm quân nhân:*

- 1// Dương Văn Vinh.

- 4/ Phạm Xuân Hiếu.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** 3/ Trần Quang Hiếu – Cán bộ Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4.

***Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Phòng không – Không quân tham gia phiên tòa:*** 1// Trần Hồng Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 05/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 21/01/2021 đối với các bị cáo:

**01. Trần Văn H;** Sinh ngày 26/3/1974 tại xã T, huyện B, tỉnh QB. Nơi cư trú Thôn 16, phường L, thành phố Đ, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/CN, BV 15W, Trạm RD 56, E290, F375, QCPKKQ; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Trần Thị Mỹ T và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**02. Nguyễn Trường H;** Sinh ngày 10/10/1983 tại xã C, huyện B, tỉnh QB. Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ H và bà Đỗ Thị H; Có vợ là Lê Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**03. Nguyễn Ngọc N;** Sinh ngày 02/02/1973 tại xã T, huyện B, tỉnh QB. Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Dương Thị H (Đã chết); Có vợ là

Dương Thị N và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**04. Từ Quang K;** Sinh ngày 13/5/1985 tại xã T, huyện B, tỉnh QB. Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Quang V và bà Phan Thị Đ; Có vợ là Đỗ Thị Bích H và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**05. Phan Thăng L;** Sinh ngày 28/11/1969, tại xã T, huyện B, tỉnh QB; Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị D (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Hồng T và 02 con đều đã trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**06. Trần Thăng L;** Sinh ngày 12/3/1976 tại xã T, huyện B, tỉnh QB; Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Hoàng Thị D và 02 con, lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

**07. Trần Hưng Đ;** Sinh ngày 20/9/1975 tại xã T, huyện B, tỉnh QB. Nơi cư trú Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh QB; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đ và bà Phan Thị B (Đã chết); Có vợ là Dương Thị Lý N và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh QB xử phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/8/2018 về tội đánh bạc, vi phạm này đã được xóa và coi như chưa vi phạm; Bị tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L cùng trú tại xã T, huyện B, tỉnh QB, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/9/2020 Nguyễn Ngọc N sau khi đi đám cưới về đã vào nhà Phan Thăng L chơi, thấy Phan Thăng L đang nằm trên võng ngoài hiên nhà và Từ Quang K trú cùng xã đang ngồi chơi ở ghế đá, Nguyễn Ngọc N nói

“*Làm ty cho vui hè*”, Phan Thăng L và Từ Quang K đều hiểu ý định là đánh bạc nên đồng ý. Sau đó Phan Thăng L đi vào trong nhà lấy 02 (Hai) bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai quân), màu xanh và màu đỏ đã qua sử dụng ra bàn đá để đánh bạc dưới hình thức “*Poker*” cùng với Nguyễn Ngọc N và Từ Quang K. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn H là 4/CN, BV 15W, Trạm RD 56, E290, F375, QCPKKQ đang được đơn vị cho nghỉ phép đã vào nhà Phan Thăng L chơi thấy đánh bạc nên vào tham gia. Một lát sau lần lượt là Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Hưng Đ cùng trú tại xã T, huyện B, tỉnh QB cũng đến nhà Phan Thăng L tham gia đánh bạc.

Luật chơi bài “*Poker*” như sau: Dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai quân) chia đều cho mỗi người chơi 02 (Hai) quân gọi là “*Bài tẩy*” rồi chia tiếp 05 (Năm) quân bài úp ra giữa sòng gọi là “*Bài chung*”. Chia bài xong mỗi người đặt cược 10.000 (Mười nghìn) đồng gọi là “*Mậu tẩy*”. Đặt tiền xong thì người chia bài lật 03 (Ba) quân trong tổng số 05 (Năm) quân bài chung. Từng người chơi căn cứ vào 02 (Hai) quân bài được chia và 03 (Ba) quân bài chung để quyết định đặt cược tiền gọi là “*Tố*”. Quyền tố đầu tiên thuộc về người chia bài, sau đó đến những người tiếp theo ngược chiều kim đồng hồ (Mỗi lần tố nhỏ nhất là 10.000 (Mười nghìn) đồng và lớn nhất là 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng). Sau khi người chia bài tố mà những người còn lại úp bài (Bỏ bài) thì người tố thắng. Nếu người chia bài không tố thì người tiếp theo có quyền tố cứ như vậy cho đến người cuối cùng. Nếu không ai tố thì lật bài tẩy ai có giá trị bài lớn hơn thì người đó thắng. Nếu người chia bài tố mà có người chơi khác cân bài (Tức là theo) thì người theo phải đặt tiền vào giữa sòng bằng với số tiền người đã tố trước đó, khi không còn ai theo nữa thì người đã chia bài lật bài chung thứ 04. Những người chơi căn cứ vào 02 (Hai) quân bài tẩy của mình và 04 (Bốn) quân bài chung đã lật để quyết định lượt tố tiếp theo cho đến khi lật quân bài chung thứ 05 (Năm). Sau khi quân bài chung thứ 05 (Năm) được lật những người chơi sẽ tiến hành so sánh giá trị bài với nhau. Người thắng là người kết hợp 02 (Hai) quân “*Bài tẩy*” của mình cùng với 03 (Ba) trong 05 (Năm) quân “*Bài chung*” để tạo thành bộ 05 (Năm) quân bài có giá trị cao nhất sẽ được toàn bộ số tiền trên sòng. Nếu có hai người có giá trị bài như nhau thì ai có quân bài tẩy lớn hơn người đó sẽ thắng. Nếu hai người trở lên có cùng giá trị bài giống nhau thì cùng thắng và chia nhau số tiền trên sòng.

Bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân được quy ước quân “A” là lớn nhất, quân “2” là nhỏ nhất. Giá trị bài được quy định từ lớn nhất đến bé nhất như sau:

Thùng phá sanh là bộ 05 (Năm) quân bài liên tiếp đồng chất với nhau. (Ví dụ: 10 cơ, J cơ, Q cơ, K cơ, A cơ).

Tứ quý là bộ 05 (Năm) quân bài trong đó 04 (Bốn) quân bài giống nhau và 01 (Một) quân bài lẻ (Ví dụ: 2, 2, 2, 2, 3)

Cù lũ là bộ 05 (Năm) quân bài trong đó 03 (Ba) quân bài giống nhau và 02 quân bài còn lại giống nhau (Ví dụ: 2, 2, 2, 3, 3).

Thùng là bộ 05 (Năm) quân bài đồng chất không liên nhau (Ví dụ 2 cơ, 3 cơ, 6 cơ, 8 cơ, 10 cơ).

Sánh là bộ 05 (Năm) quân bài liên tiếp không đồng chất (Ví dụ 2 cơ, 3 rô, 4 bích, 5 tép, 6 cơ).

Sam là bộ 05 (Năm) quân bài có 03 (Ba) quân bài giống nhau và 02 (Hai) quân bài lẻ (Ví dụ 2, 2, 2, 4, 5).

Hai đôi là bộ 05 (Năm) quân bài có 02 (Hai) đôi khác nhau và 01 quân bài lẻ (Ví dụ: 2, 2, 3, 3, 7).

Một đôi là bộ 05 (Năm) quân bài có 01 (Một) đôi và 03 quân bài khác nhau (Ví dụ 2, 2, 5, 7, J).

Mậu thầu là bộ 05 (Năm) quân bài liên tiếp không giống nhau, không đồng chất với nhau (Ví dụ 5, 7, 9, J, K).

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/9/2020 khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì tổ công tác Công an huyện B, tỉnh QB bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.440.000 (Mười bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó ở vị trí giữa sòng có 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng, thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc của các đối tượng cụ thể: Nguyễn Ngọc N là 2.870.000 (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng, Nguyễn Trường H là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, Từ Quang K là 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng, Phan Thắng L là 2.510.000 (Hai triệu năm trăm mười nghìn) đồng, Trần Văn H là 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, Trần Hưng Đ là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng, Trần Thắng L là 2.000.000 (Hai triệu) đồng; thu giữ trong người các đối tượng Trần Thắng Long là 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng, Từ Quang K là 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng, tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang là 22.240.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, số tiền này các đối tượng thừa nhận dùng để đánh bạc và 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai quân) đã qua sử dụng.

Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc 22.240.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, đã bao gồm số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi nghìn) đồng thu giữa sòng bạc, cụ thể: Nguyễn Ngọc N là 2.870.000 (Hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng; Phan Thắng L 2.510.000 là (Hai triệu năm trăm mười nghìn) đồng; Từ Quang K là 4.700.000 (Bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng; Trần Hưng Đ là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng; Trần Thắng L là 3.900.000 (Ba triệu chín trăm nghìn) đồng; Nguyễn Trường H là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; Trần Văn H là 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện B, tỉnh QB lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 26/9/2020 thể hiện: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 26/9/2020 tổ công tác Công an huyện B, tỉnh QB phát hiện bắt quả tang tại nhà ông Phan Thắng L, sinh năm 1969 tại Thôn 5, xã T nhóm đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1973; Từ Quang K, sinh năm 1985; Phan Thắng L, sinh năm 1969; Trần Hưng Đ, sinh năm 1975; Trần Thắng L, sinh năm 1976; Nguyễn Trường H sinh năm 1983 cùng trú tại Thôn 5, xã T và Trần Văn H, sinh năm 1974 tại Thôn 16, L, ĐH đang có

hành vi đánh bạc (Đánh bài ăn tiền bằng cách sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân đánh bằng hình thức đánh bài “*Poker*”). (Bút lục 87).

Tại Biên bản xác định hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không – Không quân lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2020 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra vụ “*Đánh bạc*” là bàn xi măng nằm trong sân xi măng nhà ông Phan Thăng L, sinh năm 1969 tại xã T, huyện B, tỉnh QB. Nhà ông Phan Thăng L là nhà cấp 4, hướng Đông.

Phía Bắc tiếp giáp khuôn viên hộ ông Nguyễn Văn Q. Phía Nam là vườn rau tiếp giáp khuôn viên các hộ bà Nguyễn Thị V, hộ ông Phan Xuân T. Phía Đông tiếp giáp khuôn viên hộ ông Trần Văn T, vườn hộ ông Nguyễn Văn Q, tiếp giáp đường liên thôn. Phía Tây là vườn cây tiếp giáp khuôn viên các hộ bà Phan Thị L, ông Nguyễn Minh T.

Bàn xi măng cao 0,6 m, mặt bàn tròn đường kính 1,2 m dày 0,03 m, cách mép đông cửa nhà 0,5 m, cách bồn cây cảnh 3,0 m. Xung quanh bàn là 07 (Bảy) ghế nhựa cùng loại là ghế tựa, có chữ “*Quy phúc*” cao 0,4 m. Đây là vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc. (Bút lục 516).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKV1 ngày 02 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Phòng không – Không quân truy tố các bị can Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Văn H, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Hưng Đ về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả 07 bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H vì được E290, F375, QCPKKQ tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, Giấy khen, có bố đẻ là ông Trần Văn K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, Kỷ niệm chương của Quân khu Trị Thiên và mẹ đẻ là Nguyễn Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo Nguyễn Trường H có bố đẻ là ông Nguyễn Sỹ H được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và trước khi phạm tội có thành tích cứu người bị sóng biển cuốn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Từ Quang K được tặng thưởng 02 Giấy khen trong phong trào đoàn, bố đẻ là ông Từ Quang V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Huân chương chiến công hạng nhì, Huy chương quân kỳ quyết thắng, Kỷ niệm chương của Quân khu Trị Thiên, bị cáo Trần Thăng L có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo Nguyễn Ngọc N có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M được tặng thưởng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam là thương binh hạng 2/4, bị cáo Trần Hưng Đ có bố đẻ là ông Trần Văn Đ được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn H vì được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Trước khi mở phiên tòa bị cáo Phan Thăng L có xuất trình Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất của bố đẻ là ông Phan Văn K và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D. Tại phiên tòa Kiểm sát viên cho rằng bố mẹ đẻ bị cáo Phan Thăng L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên cần áp dụng cho Phan Thăng L tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đó Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H, Trần Hưng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Ngọc N được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

Giao Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh QB giám sát, giáo dục Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L trong thời gian chấp hành án. Gia đình Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh QB trong việc giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Từ Quang K từ 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thăng L từ 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng đến 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trường H từ 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng đến 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn H từ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường H, Từ Quang K, Trần Thăng L, Trần Văn H phải nộp một lần đối với số tiền đã tuyên.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hưng Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 22.240.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy đối với 02 (Hai) bộ bài Tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị.

Toàn bộ các vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại Phòng Thi hành án Quân khu 4.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Tranh luận tại phiên tòa và lời nói sau cùng các bị cáo đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bản thân, gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “Poker” được thua bằng tiền, đây là hình thức đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 22.240.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự khu vực 1 Quân chủng Phòng không – Không quân truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Văn H, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Hưng Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự ra trước Tòa án quân sự khu vực Quân khu 4 là có cơ sở.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả 07 bị cáo;

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H vì được Trung đoàn 290, Sư đoàn 375 Quân chủng Phòng không – Không quân tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, Giấy khen, có bố đẻ là ông Trần Văn K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, Kỷ niệm chương của Quân khu Trị Thiên và mẹ đẻ là Nguyễn Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo Nguyễn Trường H có bố đẻ là ông Nguyễn Sỹ H được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang và trước khi phạm tội có thành tích cứu người bị sóng biển cuốn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Từ Quang K được tặng thưởng 02 Giấy khen trong phong trào đoàn, bố đẻ là ông Từ Quang V được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, Huân chương chiến công hạng nhì, Huy chương quân kỳ quyết thắng, Kỷ niệm chương của Quân khu Trị Thiên, bị cáo Trần Thăng L có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo Nguyễn Ngọc N có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M được tặng thưởng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam là thương binh hạng 2/4, bị cáo Trần Hưng Đ có bố đẻ là ông Trần Văn Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*” quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn H vì được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và Chiến sỹ thi đua cơ sở là có cơ sở.

Đối với bị cáo Phan Thăng L có xuất trình Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất của bố đẻ là ông Phan Văn K và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thăng L là có cơ sở.

[3.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Ngọc N là người khởi xướng cùng các bị cáo khác trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo Phan Thăng L cho phép các đối tượng đánh bạc tại nhà do mình sở hữu, cung cấp bài và trực tiếp tham gia đánh bạc, do đó Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L phải chịu trách nhiệm hình sự chính và ngang nhau trong vụ án, xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có công ăn việc làm ổn định vì vậy, không khấu trừ thu nhập hàng tháng. Bị cáo Phan Thăng L mắc bệnh hiểm nghèo nên không phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.



Bị cáo Nguyễn Ngọc N bị tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020 Hội đồng xét xử quy đổi 01 (Một) ngày tạm giữ = 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ, *(Số ngày bị tạm giữ là 09 (Chín) ngày X 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ = 27 (Hai mươi bảy) ngày)*. Tổng số ngày cải tạo không giam giữ bị cáo Nguyễn Ngọc N được trừ là 27 (Hai mươi bảy) ngày.

Các bị cáo Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H là những người thực hành trong vụ án, do đó các bị cáo này chịu trách nhiệm thứ yếu sau Nguyễn Ngọc N và Phan Thăng L.

Các bị cáo Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H ngoài lần phạm tội lần này chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe. Các bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với bị cáo Trần Hưng Đ trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo đã từng có tiền án đã được xóa đáng lẽ bị cáo phải ăn năn, hối cải, tu dưỡng đảng này lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm mà mình gây ra để sớm quay về với gia đình và xã hội. Bị cáo Trần Hưng Đ được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020. Bị cáo Trần Hưng Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tuy nhiên, xét về hoàn cảnh gia đình các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H, Trần Hưng Đ đều khó khăn và có những bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc, có xem xét khi quyết định hình phạt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do đó để cá thể hóa trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 22.240.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng, đây là công cụ, phương tiện phạm tội do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020 và ngày 04/01/2021 giữa Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không – Không quân và Cơ quan thi hành án Quân khu 4.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh QB đã trả lại cho Trần Thăng L 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5s màu Gold, 01 (Một) xe đạp đã qua sử dụng nhãn hiệu “MAYGAWA RC250” màu xanh đen, 01 (Một) ví da trên thân có dòng chữ “GUESS”; Từ Quang K 01 (Một) xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng biển kiểm soát 73N9-6051, 01 (Một) ví da dập ấn dòng chữ “CAMEL”; Nguyễn Trường H 01 (Một) ví da màu nâu đen, KT 10x20cm; Phan Thăng L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “FORME” loại bàn phím cứng; Nguyễn Ngọc N 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu “Masstel” màu đen, 01 (Một) ví da màu đen đã cũ, trên thân có dập dòng chữ “SEPWOLYVES”, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II màu nâu biển kiểm soát 73HA-9436 đã qua sử dụng; Trần Văn H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Viva màu xanh biển kiểm soát 73K6-8217 đã qua sử dụng, 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng loại 32Gb; Trần Hưng Đ 01 (Một) điện thoại di động Iphone 5 màu bạc, đây không phải là vật chứng của vụ án và đã xử lý theo đúng các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H, Trần Hưng Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về hình sự**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H, Trần Hưng Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Ngọc N 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 09 (Chín) tháng 03 (Ba) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân xã T, huyện B tỉnh QB giám sát, giáo dục Nguyễn Ngọc N trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Thăng L 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Ủy ban nhân dân xã T, huyện B tỉnh QB giám sát, giáo dục Phan Thăng L trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước, bị cáo không phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Từ Quang K số tiền là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thăng L số tiền là 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trường H số tiền là 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn H số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hưng Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

## **2. Về xử lý vật chứng.**

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.240.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu và tiêu hủy đối với 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm mươi hai) quân.

Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020 và ngày 04/01/2021 giữa Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Phòng không – Không quân và Cơ quan thi hành án Quân khu 4.

## **3. Về án phí**

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H, Trần Hưng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## **4. Về quyền kháng cáo đối với bản án**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/02/2021) các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Phan Thăng L, Từ Quang K, Trần Thăng L, Nguyễn Trường H, Trần Văn H, Trần Hưng Đ có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 4./.

### **Nơi nhận:**

- VKSQSKV1QCPK-KQ;
- VKSQSQCPK-KQ;
- Bị cáo;
- TAQSTW;
- CQĐTHSKV2QCPK-KQ;
- THA HS; THA DS;
- Lưu: Hồ sơ, H15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**4/ Trần Văn Hùng**

